TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 68/2022/HS-ST
Ngày 19/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện, ông Diêm Đăng Hoạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong các ngày 17/8/2022 và ngày 19/8/2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, đểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 22/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HS ngày 17/8/2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hà Trung L, sinh năm 2003, (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Bản V, xã S, thị xã N, tỉnh Y; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N (đã chết), con bà: Chu Thị S, sinh năm 1961; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt trong T hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B(có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995*;* nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B(vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B(vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B(vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Duy H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 4/2022 (không nhớ ngày) Hà Trung L đi xe ô tô khách từ thị xã N, tỉnh Y xuống thị trấn N, huyện T, tỉnh Bmục đích tìm việc làm. Do không có người thân quen, không có chỗ ở nên khi xuống thị trấn N thì L đi lang thang đến tối L ra nghĩa trang của tổ dân phố Đồng Điều, thị trấn N ngủ. L ngủ tại đây đến ngày 20/4/2022 thì gặp Đoàn Văn Hải, sinh năm 1975, trú tại: Bản Khum Đống, xã Canh Nậu, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Hải thấy L không có chỗ ngủ nên đưa L về nhà cho ngủ nhờ. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/4/2022, Hải rủ L đến xã Liên Sơn, huyện T chơi, L đồng ý, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Hải điều khiển xe mô tô chở L đến quán rửa xe thuộc thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện T thì đỗ lại để Hải đi vệ sinh, còn L đứng ở chỗ xe mô tô chờ Hải. Lúc này L quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398 của anh Nguyễn Văn H để ở cửa quán rửa xe, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. L quan sát không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. L đi đến vị trí để xe, dắt xe quay đầu rồi ngồi lên mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển đi về hướng ngã tư thị trấn N, huyện T rồi đi lên thị trấn C huyện Y. Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2022, L điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Nguyễn Văn B,ở tại tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y để lại xe ở nhà anh Ba để vay của Ba 2.000.000 đồng, số tiền này L đã ăn tiêu hết.

Ngày 08/5/2022, anh Nguyễn Văn H gửi đơn trình báo Công an huyện T về việc bị mất chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ tại nhà anh Nguyễn Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Trung L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Ngoài ra, L còn khai nhận đã trộm cắp tài sản tại thị trấn N, cụ thể: Khoảng 07 giờ ngày 03/5/2022, L đi bộ đến thị trấn N, huyện T thì phát hiện trước cửa nhà anh Dương Văn Bá, ở tại tổ dân phố T, thị trấn N có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-bạc, biển kiểm soát 98N9-1570 của anh Phạm Văn T dựng ở cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. L quan sát không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. L tiến lại gần xe ngồi lên xe, mở khóa điện rồi nổ máy điều khiển đi về khu vực huyện Y, tỉnh Bthì gặp bạn là Nông Đức Thiện, ở tại Bản La Xa, xã Đồng Vương, huyện Y và một người đàn ông L không quen biết. L nói với Thiện "Em vừa nhẩy được cái xe" ý của L muốn nói với Thiện là vừa trộm cắp được chiếc xe mô tô nhờ Thiện mang đi cầm cố hộ, Thiện đồng ý. Sau đó, Thiện cùng người đàn ông này đưa L đi cầm cố chiếc xe mô tô ở một quán cắt tóc L không biết tên, địa chỉ ở đâu. Khi đến nơi thì người đàn ông đi cùng dắt xe mô tô vào bên trong, khoảng 10 phút sau đi ra nói với Thiện và L "Xe không giấy tờ chỉ bán được 1.000.000 đồng thôi" và đưa cho L 1.000.000 đồng, sau đó L, Thiện cùng với người đàn ông ăn tiêu hết 500.000 đồng, số tiền còn lại L ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/5/2022, anh Phạm Văn T có đơn trình báo Công an huyện T sự việc bị mất chiếc xe mô tô trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31 ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398, đăng ký ngày 23/10/2003 có giá 9.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-bạc, biển kiểm soát 98N9-1570, đăng ký ngày 22/12/2007 có giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra: Hà Trung L khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 22/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; truy tố Hà Trung L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Trung L đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Trung L và đề xuất HĐXX: Căn cứ, khoản 1 Điều 173, Điêu 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về hình phạt: Xử phạt Hà Trung L từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian tù tính từ ngày 09/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

- Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398, ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh H nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-bạc, biển kiểm soát 98N9-1570 là tài sản của anh T, không thu hồi được.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều

vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến vệc xét xử vụ án; nên Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định của Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 23/4/2022, tại thôn Thượng Đồn, xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Hà Trung L đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398 trị giá 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H. Ngày 03/5/2022, tại cửa nhà anh Dương Văn Bá, ở tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Hà Trung L đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ-bạc, biển kiểm soát 98N9-1570 trị giá 6.000.000 đồng của anh Phạm Văn T. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: Hà Trung L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Hà Trung L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Đối với Nông Đức Thiện đã được Cơ quan điều tra đã đấu tranh nhưng Thiện không thừa nhận ngày 03/5/2022 Thiện gặp L và đi cùng L tiêu thụ chiếc xe mô tô mà L trộm cắp được như L đã khai. Hiện Thiện vắng mặt tại địa phương, nên không đối chất được với Thiện. Ngoài lời khai của L không có tài liệu nào khác thể hiện việc Thiện cùng L đi tiêu thụ chiếc xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý Thiện, là có căn cứ.

Đối với người đàn ông mà L khai là bạn của Thiện đi tiêu thụ chiếc xe mô tô mà L đã trộm cắp được, L không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều không truy tìm được, là có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn Hải không biết L trộm cắp tài sản nên Hải không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn B là người cho L vay số 2.000.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô 99F9-4398 của L làm tin nhưng Ba không biết chiếc xe mô tô này là do L phạm tội mà có nên Ba không vi phạm pháp luật.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99F9-4398, ngày 06/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là có căn cứ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-bạc, biển kiểm soát 98N9-1570 là tài sản của anh T, L đã bán không xác định được đã bán cho ai, ở đâu nên không thu hồi được là có căn cứ.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Trung L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian tù tính từ ngày 09/5/2022.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Trung L.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

T hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện T;
-Công an huyện T;
-Bị cáo, người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy